

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày 02 – 01 - 2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Liêm

Bà Tạ Thị Huế

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Út - là thư ký Tòa án

Ngày 02 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 895/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2017, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 914/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Phương T, sinh năm 1983 (có mặt)
HKTT: Số 6, đường L, khóm S, phường D, Tp C, tỉnh Cà Mau
Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã Tr, huyện M, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Trọng N, sinh năm 1981 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp H, xã V, Tp C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn là chị Đặng Phương T trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Về hôn nhân, chị và anh Huỳnh Trọng N kết hôn với nhau vào năm 2004, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, Tp C, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống, đến năm 2005 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh N thường hay nhậu nhẹt, không lo làm ăn nên vợ chồng thường hay cự cãi, sau đó vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2005 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung, vợ chồng có 01 con chung tên là Huỳnh Đăng V, sinh ngày 10/7/2004, hiện nay con đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, không đề cập trách nhiệm cấp dưỡng nuôi của anh N.

Về tài sản chung, chị xác định không có.

Về nợ chung, chị xác định không nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng.

Anh Huỳnh Trọng N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 27/11/2017, 06/12/2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập anh Nam tham gia phiên tòa xét xử vào các ngày 15/12/2017, 02/01/2018, nhưng anh Nam đều vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Huỳnh Trọng N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử theo quy định nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N theo quy định tại Điều 207 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung tranh chấp được xác định là ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Chị Đặng Phương Thúy và anh Huỳnh Trọng N kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường D, Tp C, tỉnh Cà Mau vào năm 2004 nên được công nhận là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị T cho rằng do vợ chồng có mâu thuẫn với nhau nên đã ly thân từ năm 2005 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Còn anh N đã biết việc chị T xin ly hôn nhưng không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, không nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh để tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo như trình bày của chị Thúy và chấp nhận cho chị T ly hôn với anh N.

[4] Về con chung, anh N và chị T có 01 con chung tên là Huỳnh Đăng V, sinh ngày 10/7/2004, hiện nay con đang sống chung với chị T. Xét thấy, chị T có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con, còn cháu V đã sống chung ổn định với chị T từ lúc sinh ra cho đến nay, hơn nữa, cháu V cũng có nguyện vọng tiếp tục được sống chung với mẹ khi cha mẹ ly hôn, vì vậy tiếp tục giao cháu V cho chị T nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, xét thấy, do chị T tự nguyện không yêu cầu anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[6] Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 207, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Đặng Phương T ly hôn với anh Huỳnh Trọng N.

2/ Về con chung: Buộc anh Huỳnh Trọng N tiếp tục giao 01 con chung tên là Huỳnh Đăng V, sinh ngày 10/7/2004, hiện nay con đang sống chung với chị T, cho chị Đặng Phương T trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh N.

Anh N vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: không có.

4/ Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000đ, chị T phải chịu. Chị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số 0003957 vào ngày 10/11/2017, được đối trừ, chị T đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND Tp Cà Mau;
- UBND Phường D, Tp Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Thị Kim Oanh